

Số: 92/2018/QĐST-KDTM

Quận 1, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9; Điều 26 và Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 1905/2017/TLST-KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ: Đường L, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Hoàng H, trú tại đường N, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 11 năm 2017).

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn T

Địa chỉ: đường N, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hồng Q, trú tại Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền tạm tính đến ngày 17 tháng 4 năm 2018 là 213.536.719 (Hai trăm mười ba triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm mười chín) đồng theo Hợp đồng tín dụng- khách hàng doanh nghiệp số 0220/2016/HĐTD-DN ngày 02 tháng 11 năm 2016, bao gồm: Nợ gốc: 193.333.338 (Một trăm chín mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi tám) đồng, nợ lãi 20.203.381 (Hai mươi triệu hai trăm lẻ ba nghìn ba trăm tám mươi một) đồng.

Thời hạn trả: Trả một lần số tiền 213.536.719 (Hai trăm mười ba triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm mười chín) đồng, chậm nhất là ngày 17 tháng 6 năm 2018.

Tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2018 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng- khách hàng doanh nghiệp số 0220/2016/HĐTD-DN ngày 02 tháng 11 năm 2016 mà hai bên đã ký kết.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn T không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan chức năng phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: DONGBEN, loại xe: Tải VAN, màu sơn: Vàng, biển số đăng ký: 51D-300.88, số máy: DLCG12184085, số khung: DAB5GX350163, chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 207745 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 10 năm 2016 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 0220/2016/BĐ ngày 02 tháng 11 năm 2016, số công chứng: 24407, quyền số: 11 ngày 02 tháng 11 năm 2016 tại Phòng Công chứng Số B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nếu sau khi phát mãi tài sản thế chấp mà không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP P thì Công ty trách nhiệm hữu hạn T tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP P cho đến khi hết nợ.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn T phải chịu là 5.338.418 (Năm triệu ba trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm mười tám) đồng.

Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P 5.193.473 (Năm triệu một trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi ba) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0022177 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1.

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.1;
- CCTHADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. .

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tĩnh